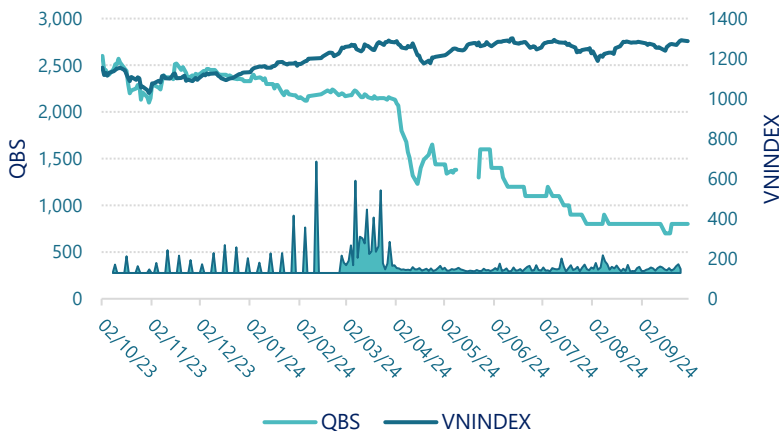




CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình (UPCOM: QBS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	69,329,928
KLGD BQ 20 phiên (CP)	177,085
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	55
P/E	-0.5
EPS	-1,666

DT thuần

Q3/24

0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▼33.9| -99.8%

YoY: ▼27.3| -99.7%

LN sau thuế

Q3/24

-27.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲14.9| 35.4%

YoY: ▼31.0| -788%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

-36154%

+/- YoY: ▼36168%

DT thuần

9T 2024

55.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼284| -83.6%

LN sau thuế

9T 2024

-76.1

tỷ VNĐ

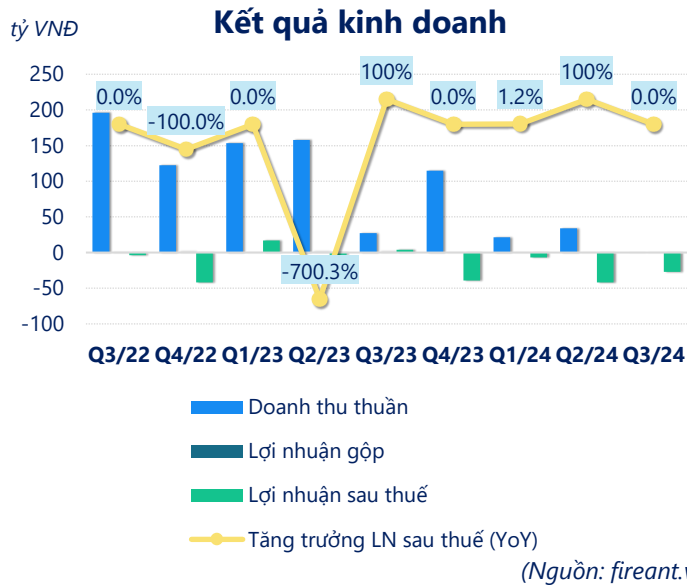
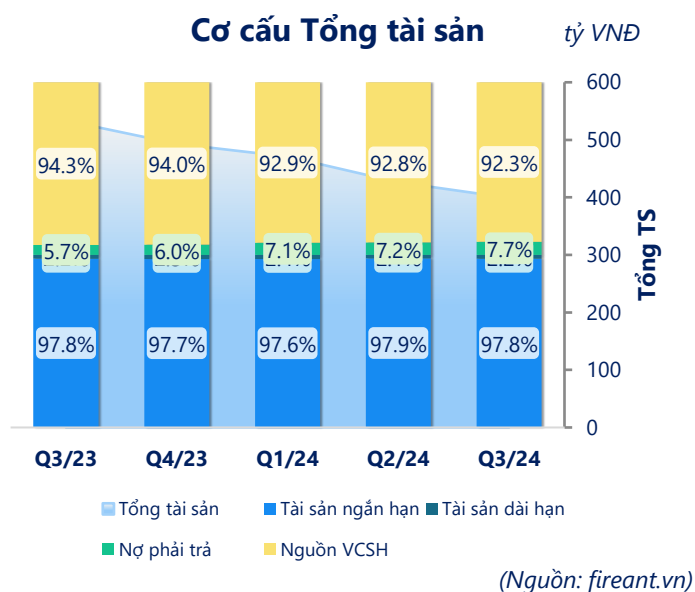
YoY: ▼93.4| -540%

ROE

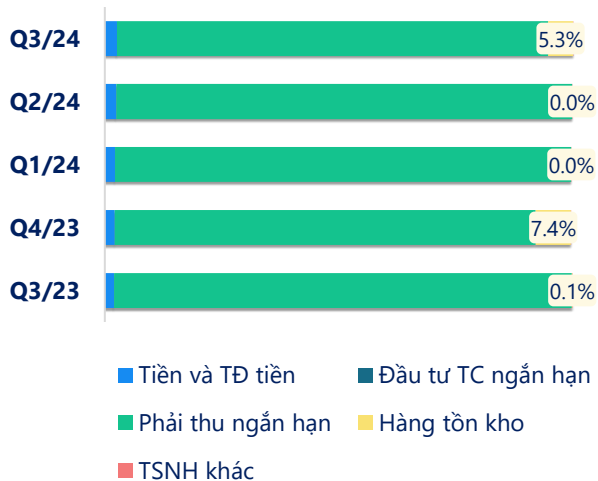
Q3/24

-26.5%

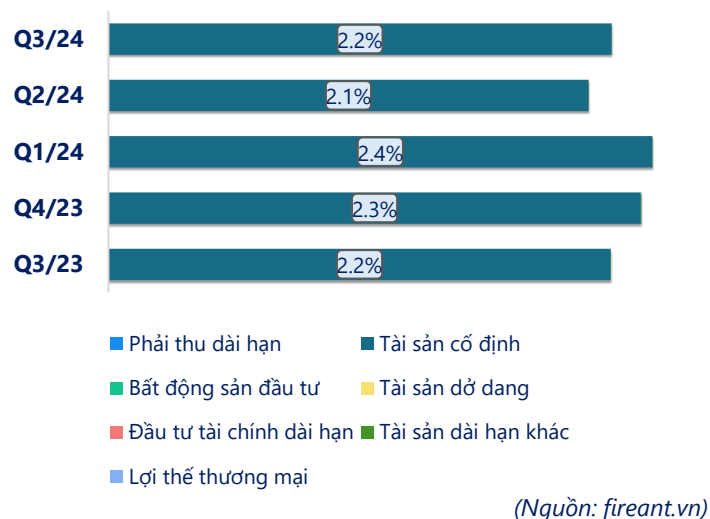
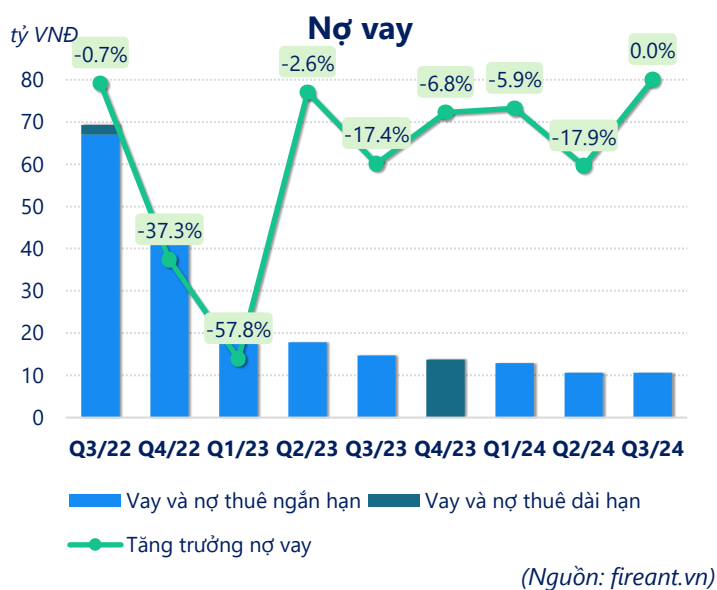
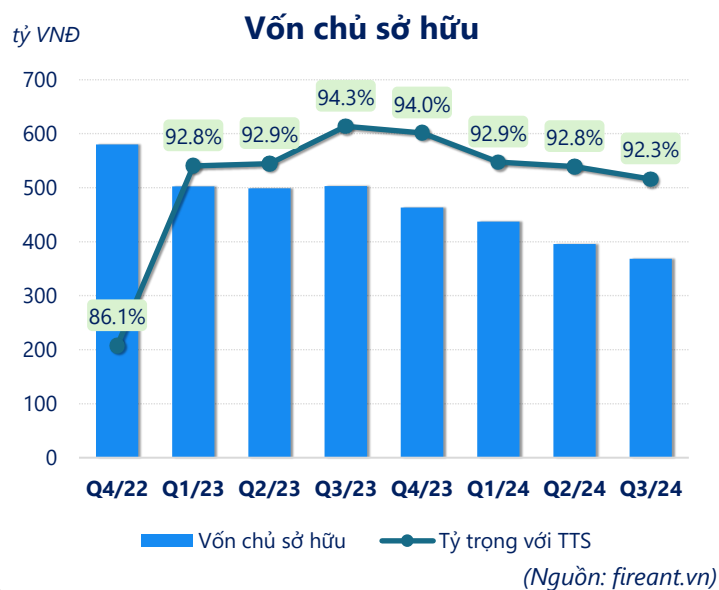
+/- YoY: ▼22.2%

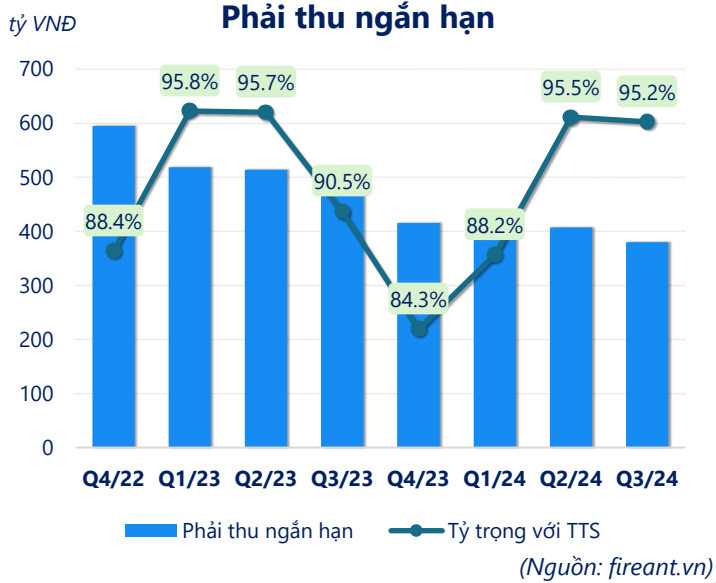
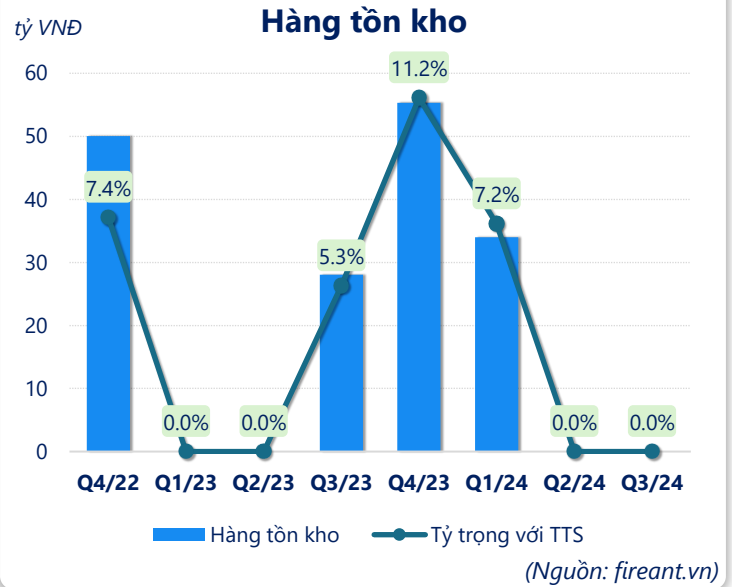
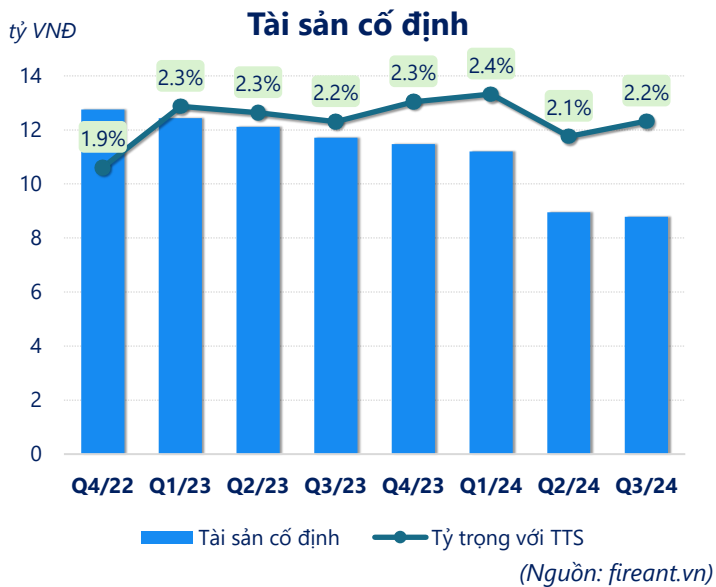
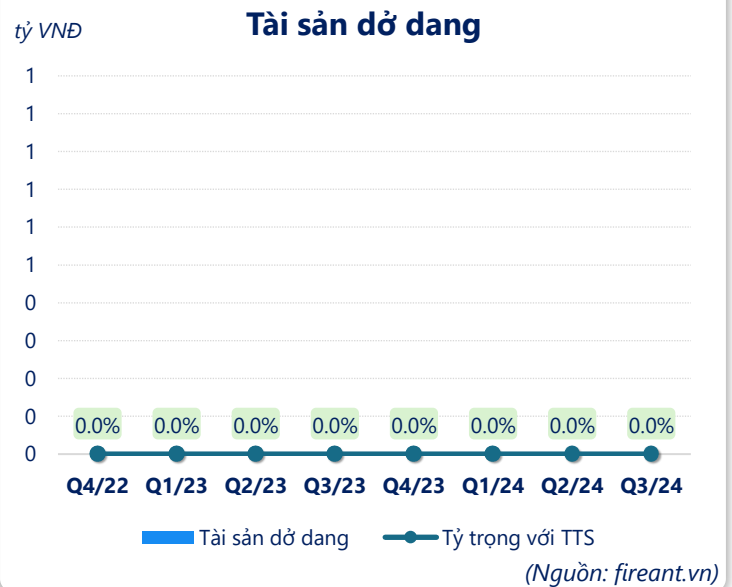
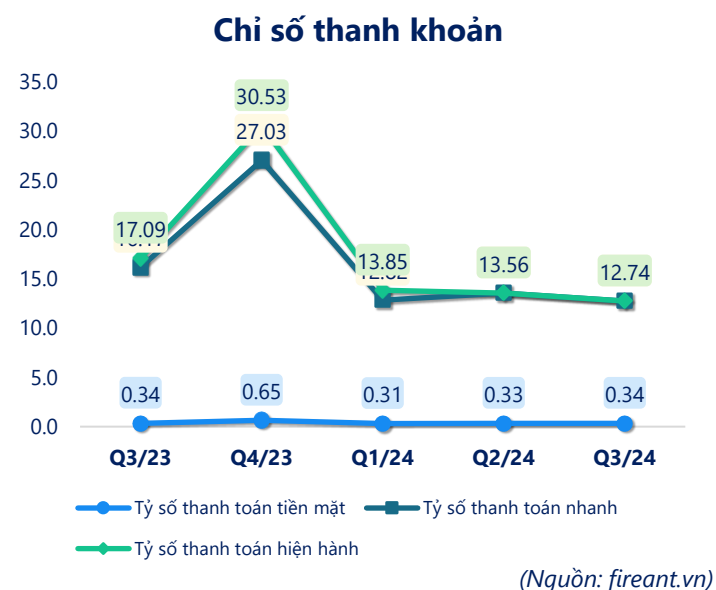
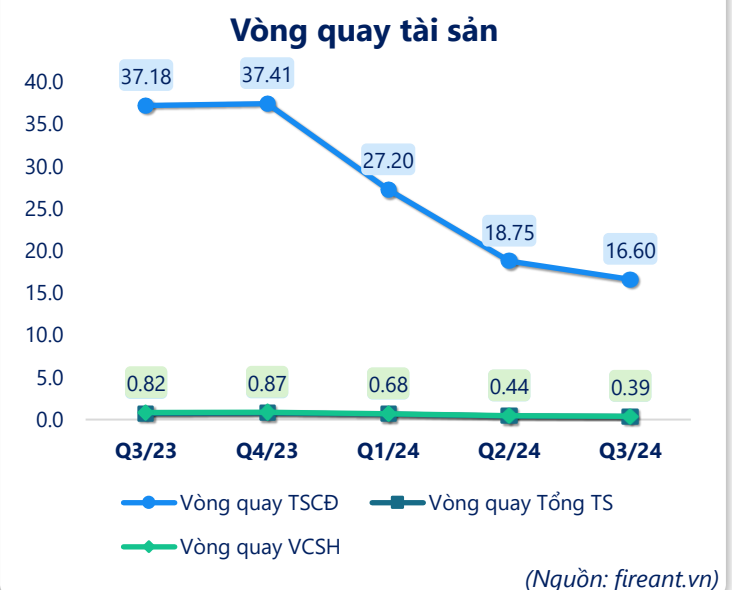


Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	533	493	471	426	399
Tài sản ngắn hạn	522	481	459	417	390
Tiền và tương đương tiền	10.5	10.2	10.3	10.3	10.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	483	415	415	407	380
Hàng tồn kho	28.0	55.3	34.0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.39	0.57	0.10	0.04	0.04
Tài sản dài hạn	11.7	11.5	11.2	8.95	8.78
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	11.7	11.5	11.2	8.95	8.78
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.00	0.02	0.00	0.00	0.00
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	30.5	29.4	33.2	30.8	30.6
Nợ ngắn hạn	30.5	15.8	33.2	30.8	30.6
Vay và nợ thuê ngắn hạn	14.7	0.07	12.9	10.6	10.6
Phải trả người bán ngắn hạn	7.07	7.08	7.14	7.42	7.18
Nợ dài hạn	0	13.7	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	13.7	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	503	463	437	395	368
Vốn chủ sở hữu	503	463	437	395	368
Vốn điều lệ	693	693	693	693	693
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)